

**BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO**

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO  
CỬ NHÂN ĐIỀU DƯỠNG**

*(Ban hành theo Quyết định số:12/2001/QĐ-BGD&ĐT  
ngày 26 tháng 4 năm 2001 của Bộ Giáo dục & Đào tạo)*

**HÀ NỘI, THÁNG 4 - 2001**

**BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO**  
số: 12/2001/QĐ-BGD&ĐT

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
*Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*

*Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2001*

**QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
*Về việc ban hành chương trình khung các ngành đào tạo đại học,  
cao đẳng thuộc nhóm ngành Khoa học sức khoẻ*

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO**

- Căn cứ Nghị định số 29/CP ngày 30 - 3- 1994 của Chính phủ quy định về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 02 - 3- 1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của Bộ, của cơ quan ngang Bộ;

- Căn cứ Nghị định số 43/2000/NĐ-CP ngày 30 - 8 - 2000 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;

- Căn cứ báo cáo của các Hội đồng ngành thuộc nhóm ngành Khoa học sức khoẻ được thành lập theo Quyết định số 3704/QĐ-BGD&ĐT/ĐH ngày 28 - 9 - 1999, số 5995/QĐ-BGD&ĐT/ĐH ngày 29 - 12 - 1999 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Căn cứ đề nghị của Bộ Y tế tại công văn số 2588/YT/K2ĐT ngày 10 - 4 - 2001;

- Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Đại học;

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1:** Ban hành chương trình khung của các ngành đào tạo đại học, cao đẳng thuộc nhóm ngành Khoa học sức khoẻ gồm (văn bản kèm theo):

1. Chương trình đào tạo Bác sĩ đa khoa hệ chính quy, 6 năm;

2. Chương trình đào tạo Bác sĩ đa khoa, 4 năm (hệ chuyên tu cũ);
3. Chương trình đào tạo Bác sĩ Y học cổ truyền, 6 năm;
4. Chương trình đào tạo Bác sĩ Răng - Hàm - Mặt, 6 năm;
5. Chương trình đào tạo Dược sĩ, 5 năm;
6. Chương trình đào tạo Dược sĩ, 4 năm (hệ chuyên tu cũ)
7. Chương trình đào tạo Cử nhân y tế công cộng, 4 năm;
8. Chương trình đào tạo Cử nhân Điều dưỡng, 4 năm;
9. Chương trình đào tạo cử nhân Kỹ thuật y học, 4 năm (cho 4 chuyên ngành: Xét nghiệm, Vật lý trị liệu, Kỹ thuật hình ảnh, Phục hình răng);
10. Chương trình đào tạo Cao đẳng điều dưỡng.

**Điều 2:** Chương trình này được áp dụng trong các trường đại học, cao đẳng khối y, dược và các khoa y thuộc các trường đại học từ năm học 2001 - 2002;

**Điều 3:** Bộ y tế tiếp tục chỉ đạo các trường xây dựng chương trình chi tiết cho các ngành đào tạo, chỉ đạo việc biên soạn và phê duyệt các giáo trình, tài liệu giảng dạy và học tập.

**Điều 4:** Các Ông Chánh văn phòng, Vụ trưởng Vụ Đại học, Vụ Kế hoạch - Tài chính thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Vụ trưởng Vụ Khoa học - Đào tạo thuộc Bộ Y tế, Giám đốc các Đại học Huế, Đại học Thái Nguyên, Hiệu trưởng các trường đại học, cao đẳng khối y, dược, Hiệu trưởng trường đại học có khoa y chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K/T BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
THỨ TRƯỞNG

*Nơi nhận:*  
- Như điều 4;  
- Bộ Y tế;  
- Lưu VP, Vụ ĐH

**VŨ NGỌC HẢI**

**CHƯƠNG TRÌNH KHUNG ĐÀO TẠO  
CỬ NHÂN ĐIỀU DƯỠNG**  
*(Ban hành theo quyết định số 12/2001/QĐ-BGD&ĐT  
ngày 26 tháng 4 năm 2001)*

Chương trình khung đào tạo Cử nhân Điều dưỡng được xây dựng theo các quyết định của Bộ giáo dục & đào tạo, Quyết định số 3704/QĐ-BGD&ĐT/ĐH ngày 28/9/1999 về việc thành lập Hội đồng chương trình đào tạo đại học nhóm ngành Khoa học Sức khỏe và Quyết định số 5995/QĐ-BGD/ĐT/ĐH ngày 29/12/1999 về việc thành lập Hội đồng Ngành Điều dưỡng.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG  
NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG**

**ThS. Đỗ Đình Xuân**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG  
NHÓM NGÀNH KHOA HỌC SỨC KHỎE**

**PGS.TS. Lê Ngọc Trọng**

**ĐẠI DIỆN BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO  
T/L BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO  
VỤ TRƯỞNG VỤ ĐẠI HỌC**

**PGS.TS.ĐỖ VĂN CHỪNG**

# MỤC LỤC

<b>Nội dung:</b>	<b>Trang</b>
1. Lời giới thiệu	3
2. Giới thiệu ngành nghề đào tạo	4
3. Mô tả nhiệm vụ	5
4. Mục tiêu tổng quát	6
5. Mục tiêu cụ thể	7
6. Quỹ thời gian của khoá học	9
7. Chương trình tổng quát đào tạo Cử nhân Điều dưỡng	10
8. Mô tả thi tốt nghiệp	13
9. Cơ sở thực hành chủ yếu	14
10. Hướng dẫn thực hiện chương trình	15
11. Tài liệu tham khảo chính	17

# LỜI GIỚI THIỆU

Chương trình đào tạo Cử nhân Điều dưỡng đa khoa hệ chính qui được xây dựng trên cơ sở pháp lý của các văn bản sau đây:

- Luật Giáo dục được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá X thông qua ngày 2/12/1998.
- Nghị định của Chính phủ số 43/2000/NĐ-CP ngày 30/8/2000 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một điều của Luật Giáo dục.
- Quyết định 2677/GD-ĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 3/12/1993 quy định về cấu trúc và khối lượng tối thiểu cho các cấp đào tạo trong bậc Đại học.
- Quyết định 2678/GD-ĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 3/12/1993 qui định về khối lượng kiến thức giáo dục đại cương tối thiểu của chương trình Đại học.
- Công văn số 2162/ĐH ngày 15/3/1999 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn xây dựng lại chương trình khung và tổ chức biên soạn giáo trình Đại học và Cao đẳng.
- Công văn số 5413/ĐH ngày 12/6/1999 của Bộ Giáo dục và Đào tạo gửi Bộ Y tế về việc xây dựng chương trình khung các ngành khoa học sức khoẻ.
- Quyết định số 3704/QĐ-BGD&ĐT/ĐH ngày 28/9/1999 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc thành lập Hội đồng chương trình đào tạo đại học nhóm ngành Khoa học Sức khoẻ.
- Quyết định số 5995/QĐ-BGD&ĐT/ĐH ngày 29/12/1999 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc thành lập các Hội đồng chương trình đào tạo Đại học, Cao đẳng thuộc nhóm ngành Khoa học Sức khoẻ.
- Công văn số 9898/K2ĐT của Vụ trưởng Vụ Khoa học & Đào tạo Bộ Y tế ký ngày 30/12/1999 gửi Hiệu trưởng các trường Đại học, Cao đẳng Y tế, Chủ tịch Hội đồng chương trình đào tạo Đại học thuộc nhóm Khoa học sức khoẻ về việc hướng dẫn xây dựng chương trình khung nhóm ngành Khoa học Sức khoẻ.
- Kết quả chương trình khung của Hội đồng Đào tạo ngành Điều dưỡng được Chủ tịch hội đồng ngành ký ngày 7/6/2000.

Trong quá trình hoạt động biên soạn, Hội đồng ngành Điều dưỡng, Hội đồng chương trình đào tạo Cao đẳng, Đại học nhóm ngành Khoa học Sức khoẻ đã tham khảo nhiều chương trình đào tạo Cử nhân Điều dưỡng trong nước và nước ngoài, các khuyến cáo của Tổ chức Y tế thế giới và Hội giáo dục Y học Quốc tế và khu vực về việc chuẩn bị nhân lực Y học cho thế kỷ XXI. Hội đồng cũng đã tham khảo ý kiến các giáo sư, giảng viên có kinh nghiệm, các cán bộ quản lý của nhiều Trường Đại học và Cao đẳng, Viện nghiên cứu trong nước. Hội đồng đã làm việc nghiêm túc, khẩn trương để hoàn thành chương trình này.

# GIỚI THIỆU NGÀNH NGHỀ ĐÀO TẠO

- \* **Bậc học** : **Đại học**
- \* **Nhóm ngành đào tạo** : **Khoa học Sức khoẻ**
- \* **Ngành đào tạo** : **Điều dưỡng**
- \* **Chức danh khi tốt nghiệp** : **Cử nhân Điều dưỡng**
- \* **Mã số đào tạo** :
- \* **Thời gian đào tạo** : **4 năm**
- \* **Hình thức đào tạo** : **Chính quy tập trung**
- \* **Đối tượng tuyển sinh** : **Tốt nghiệp văn hoá Trung học phổ thông hay bổ túc**
- \* **Cơ sở đào tạo** : **Trường Đại học Điều dưỡng/ Khoa Điều dưỡng của Trường Đại học**
- \* **Nơi làm việc sau tốt nghiệp** : **Các cơ sở khám chữa bệnh ở các tuyến Trung ương, Tỉnh, Huyện ,cộng đồng và các cơ sở đào tạo cán bộ y tế.**
- **Bậc sau đại học có thể tiếp tục học:**
  - Thạc sĩ Điều dưỡng
  - Tiến sĩ Điều dưỡng

# MÔ TẢ NHIỆM VỤ

## 1- Thực hành chăm sóc và giáo dục sức khỏe:

- 1.1-Đón tiếp, giáo dục và tư vấn cho bệnh nhân, nhân dân đến cơ sở y tế để khám, chữa bệnh hoặc yêu cầu tư vấn.
- 1.2- Xây dựng và tổ chức thực hiện qui trình điều dưỡng.
- 1.3-Theo dõi và phát hiện những diễn biến của bệnh, ghi chép đầy đủ vào phiếu theo dõi và trao đổi với Bác sỹ điều trị.
- 1.4- Thực hiện cấp cứu ban đầu và tham gia cấp cứu người bệnh.
- 1.5- Thực hiện và tổ chức thực hiện y lệnh của thầy thuốc, hỗ trợ bác sĩ tiến hành các thủ thuật điều trị.
- 1.6- Chăm sóc bệnh nhân giai đoạn cuối, thực hiện tốt chế độ tử vong.
- 1.7- Tham gia CSSK ban đầu cho cộng đồng trong phạm vi được phân công.

## 2- Quản lý điều dưỡng:

- 2.1- Quản lý buồng bệnh, bệnh nhân, phòng khám nơi làm việc.
- 2.2- Quản lý trang thiết bị, thuốc, hồ sơ bệnh án và các tài sản khác.
- 2.3- Quản lý công tác hành chính tại khoa phòng viện, bệnh viện.
- 2.4- Quản lý, điều hành và sử dụng nhân lực để chăm sóc, phục vụ người bệnh.
- 2.5- Điều hành, giám sát các hoạt động điều dưỡng và thực hiện các chế độ của đơn vị.

## 3- Thực hiện công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- 3.1-Giúp đỡ đồng nghiệp, tham gia đào tạo, huấn luyện cán bộ, nhân viên y tế.
- 3.2-Tham gia nghiên cứu về điều dưỡng và các NCKH khác trong phạm vi có thể.
- 3.3- Tham dự các lớp đào tạo liên tục, nâng cao trình độ chuyên môn và tự học để nâng cao nghiệp vụ.

## **MỤC TIÊU TỔNG QUÁT**

**Đào tạo Cử nhân điều dưỡng có phẩm chất đạo đức tốt, có thái độ đúng đắn; có kiến thức khoa học cơ bản vững; có kiến thức và kỹ năng về chuyên môn, nghiệp vụ ở trình độ đại học để thực hiện chăm sóc, nuôi dưỡng, phòng bệnh, phục hồi sức khỏe nhân dân, có khả năng tổ chức và quản lý các hoạt động điều dưỡng, nghiên cứu khoa học và tự học vươn lên.**

# MỤC TIÊU CỤ THỂ

## 1- VỀ THÁI ĐỘ

1.1 Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khoẻ nhân dân, hết lòng phục vụ người bệnh.

1.2 Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.

1.3 Khiêm tốn học tập vươn lên.

## 2-VỀ KIẾN THỨC

### Trình bày và áp dụng được:

2.1. Những quy luật cơ bản về:

- Cấu tạo, hoạt động và chức năng của cơ thể con người trong trạng thái bình thường và bệnh lý.
- Sự tác động qua lại giữa môi trường sống và sức khoẻ con người, các biện pháp duy trì và cải thiện điều kiện sống để bảo vệ và nâng cao sức khoẻ.

2.2. Những nguyên tắc cơ bản về chăm sóc, chẩn đoán điều dưỡng và phòng bệnh

2.3. Luật pháp, chính sách của nhà nước về công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khoẻ của nhân dân

2.4 Phương pháp luận khoa học trong công tác chăm sóc, phòng bệnh, chữa bệnh và nghiên cứu khoa học.

### **3.VỀ KỸ NĂNG**

#### **Cử nhân điều dưỡng có khả năng:**

- 3.1. Tổ chức thực hiện tốt y lệnh của Bác sỹ, đề xuất các biện pháp xử lý hợp lý, phối hợp với Bác sỹ để chăm sóc và nâng cao sức khoẻ người bệnh.
- 3.2. Thực hiện được đầy đủ và thành thạo các kỹ thuật chăm sóc điều dưỡng.
- 3.3. Xây dựng, lập kế hoạch thực hiện và tổ chức thực hiện quy trình điều dưỡng.
- 3.4. Làm tốt công tác quản lý ngành, tham gia tổ chức và đào tạo cán bộ điều dưỡng và các nhân viên Y tế.
- 3.5. Áp dụng y học cổ truyền trong công tác chăm sóc, phòng và chữa bệnh.
- 3.6. Tham gia phát hiện sớm các bệnh dịch tại địa phương và đề xuất các biện pháp phối hợp nhằm phòng chống dịch.
- 3.7. Tư vấn, giáo dục sức khoẻ cho người bệnh và cộng đồng.
- 3.8. Phối hợp thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khoẻ ban đầu, kế hoạch hoá gia đình, nâng cao sức khoẻ cộng đồng và bảo vệ môi trường sức khoẻ.
- 3.9. Sử dụng được tối thiểu một ngoại ngữ để đọc và hiểu được tài liệu chuyên môn.

## QUỸ THỜI GIAN

- Số năm học : 4 năm
- Tổng số tuần học  
(Gộp các hình thức học tập) và thi : Tối đa 160 tuần
- Tổng số tuần thi và ôn tập : Theo quy chế của Bộ GD&ĐT
- Tổng số khối lượng kiến thức : 210 ĐVHT  
( Tính theo đơn vị học trình )

### Cụ thể:

Stt	Khối lượng học tập	Đơn vị học trình *			
		T S	LT	TH	Tỷ lệ %
1	<b>Giáo dục đại cương</b> ( gồm các môn học chung và các môn khoa học cơ bản)	66	57	09	31,4
2	<b>Giáo dục chuyên nghiệp</b> ( gồm các môn cơ sở và các môn chuyên ngành ):				
	+ <b>Bắt buộc</b>	122	74	48	58,1
	+ <b>Tự chọn (đặc thù)</b>	12	**	**	5,7
	+ <b>Thi tốt nghiệp</b>	10			4,8
	<b>Cộng</b>	<b>210</b>			<b>100</b>

\*01 đơn vị học trình: Tương đương 15 tiết lý thuyết; 30 tiết thực tập tại các phòng thí nghiệm; 45 tiết thực tế tại cộng đồng, thể dục và quân sự

\*\* Phân tự chọn (đặc thù) lý thuyết, thực hành do các Trường/Khoa đề xuất và xây dựng, thể hiện trong chương trình chi tiết.

# CHƯƠNG TRÌNH TỔNG QUÁT ĐÀO TẠO CỬ NHÂN ĐIỀU DƯỠNG

## A. PHẦN GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG:

Stt	Mã số	Tên Môn học/Học phần	TS ĐVHT	Lý thuyết (ĐVHT)	Thực hành (ĐVHT)
<b>Các môn học chung:</b>					
1		Lịch sử triết học	2	2	0
2		Triết học Mác-Lê nin	4	4	0
3		Kinh tế chính trị	4	4	0
4		Lịch sử Đảng CSVN	4	4	0
5		Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	0
6		Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0
7		Tâm lý học - Ý đức	2	2	0
8		Ngoại ngữ (có NNCN)	15	15	0
9		Giáo dục thể chất	2	1	1
10		GDQP và YHQS	4	0	4
		<b>Cộng:</b>	<b>41</b>	<b>36</b>	<b>5</b>
<b>Các môn khoa học cơ bản:</b>					
11		Toán cao cấp	3	3	0
12		Xác suất thống kê	3	3	0
13		Tin học	4	2	2
14		Vật lý đại cương- Lý sinh	4	3	1
15		Hoá học đại cương	2	2	0
16		Hoá vô cơ- Hoá hữu cơ	3	3	0
17		Sinh học đại cương	4	3	1
18		Di truyền học	2	2	0
		<b>Cộng</b>	<b>25</b>	<b>21</b>	<b>4</b>
		<b>Tổng cộng</b>	<b>66</b>	<b>57</b>	<b>9</b>

**B. PHẦN GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP:**

Stt	Mã số	Tên Môn học/Học phần	TS ĐVHT	Lý thuyết (ĐVHT)	Thực hành (ĐVHT)
<b>Các môn học cơ sở:</b>					
19		Giải phẫu học	5	4	1
20		Mô phôi	3	2	1
21		Sinh lý học	4	3	1
22		Hoá sinh	3	2	1
23		Vi sinh vật	3	2	1
24		Ký sinh trùng	2	1	1
25		Sinh lý bệnh - Miễn dịch	3	2	1
26		Dược lý học	4	3	1
27		Dịch tễ học	3	2	1
28		Sức khoẻ môi trường	2	2	0
29		Dinh dưỡng- Vệ sinh an toàn thực phẩm	2	2	0
30		Giáo dục sức khoẻ và Kỹ năng giao tiếp	3	2	1
31		Tổ chức y tế-Chương trình YTQG	2	2	0
32		Dân số-KHHGD-SKSS	2	2	0
		<b>Cộng</b>	<b>41</b>	<b>31</b>	<b>10</b>
<b>Các môn học chuyên ngành:</b>					
33		Điều dưỡng cơ bản 1	6	4	2
34		Điều dưỡng cơ bản 2	8	4	4
35		Phục hồi chức năng	2	1	1
36		ĐD cấp cứu hồi sức	2	1	1
37		Điều dưỡng Nội	10	6	4

38		Điều dưỡng Ngoại	10	6	4
39		Điều dưỡng Nhi	6	3	3
40		ĐD Phụ Sản	8	4	4
41		ĐD Truyền nhiễm	6	3	3
42		ĐD chuyên khoa hệ nội	6	3	3
43		ĐD chuyên khoa hệ ngoại	6	3	3
44		Quản lý điều dưỡng	4	3	1
45		Y học cổ truyền	3	2	1
46		Thực tập điều dưỡng tổng hợp cộng đồng I và II	4	0	4
		<b>Cộng</b>	<b>81</b>	<b>43</b>	<b>38</b>
		<b>Tổng cộng</b>	<b>122</b>	<b>74</b>	<b>48</b>

# MÔ TẢ THI TỐT NGHIỆP

**1. Thời gian ôn thi và làm khoá luận:** Theo quy chế của Bộ GD & ĐT

**2. Thời gian thi kể cả ôn tập** : Theo quy chế của Bộ GD & ĐT

**3. Hình thức thi** : Thi tốt nghiệp có thể là khoá luận tốt nghiệp, thi cuối khoá hoặc kết hợp cả hai hình thức:

## **3.1.Làm khoá luận tốt nghiệp:**

Sinh viên có điểm trung bình trung học tập trong 3 năm học đầu đạt từ loại khá trở lên thì được Nhà trường xem xét cho thực hiện khoá luận tốt nghiệp theo quy chế của Bộ Giáo dục & Đào tạo và Bộ Y tế.

**3.2.Thi cuối khoá:** Gồm hai phần Lý thuyết và Thực hành, điểm thi của mỗi phần được tính độc lập.

### **\* Thi lý thuyết:**

- Thi viết câu hỏi truyền thống có cải tiến hoặc câu hỏi trắc nghiệm.
- Nội dung tổng hợp kiến thức các môn học mà trọng tâm là các môn: Điều dưỡng Nội, Điều dưỡng Ngoại, Điều dưỡng Nhi, Điều dưỡng Phụ sản, Quản lý điều dưỡng, chú ý đúng mức kiến thức các môn học Tâm lý Y học - Y đức và Giáo dục sức khoẻ.

### **\* Thi thực hành:**

- Thi theo hình thức truyền thống, rút thăm chọn bệnh nhân, làm kế hoạch chăm sóc và tiến hành các kỹ thuật chăm sóc người bệnh.
- Hoặc thi theo hình thức thi thực hành nhiều trạm (OSPE, OSCE) chú ý kỹ năng giao tiếp, kỹ năng phân tích, ra quyết định và giải quyết vấn đề.

# **CƠ SỞ THỰC HÀNH CHỦ YẾU**

## **1-Thực tập cận lâm sàng:**

Tại các phòng thí nghiệm của Trường, Viện, Bệnh viện.

## **2- Thực hành tiền lâm sàng :**

Tại các phòng tiền lâm sàng của các Trường đại học Điều dưỡng/  
Khoa điều dưỡng Trường đại học.

## **3- Thực hành tại bệnh viện:**

Tại các Bệnh viện, các Viện Trung ương, Tỉnh, Thành phố, Huyện  
được Bộ Y tế công nhận là cơ sở thực hành.

## **4- Thực tập tại cộng đồng:**

\* Một số nhà máy, xí nghiệp, trạm y tế xã, phường và cụm dân cư.

\* Cơ sở thực tập của nhà trường tại cộng đồng.

# HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

## 1. Chương trình:

Chương trình khung đào tạo Cử nhân Điều dưỡng được Bộ giáo dục & Đào tạo và Bộ Y tế thống nhất ban hành thực hiện ở tất cả các Trường Đại học Điều dưỡng/ Khoa Điều dưỡng Trường Đại học để đào tạo Cử nhân Điều dưỡng đa khoa. Chương trình gồm **210** đơn vị học trình, trong đó có **186** đơn vị học trình bắt buộc, **12** đơn vị học trình tự chọn (đặc thù) và **10** đơn vị học trình thi tốt nghiệp. Việc triển khai chi tiết thực hiện chương trình và giám sát chất lượng chuyên môn do Bộ Y tế chỉ đạo thực hiện. Phần nội dung chương trình bắt buộc, các Trường/Khoa phải tổ chức giảng dạy đủ khối lượng kiến thức đã quy định. Phần nội dung chương trình tự chọn (đặc thù), tùy theo đặc điểm riêng của mỗi Trường/Khoa mà xây dựng phần đặc thù của Trường/Khoa mình.

Trên cơ sở các đơn vị học trình bắt buộc và đơn vị học trình tự chọn (đặc thù) đã được phê duyệt, từng Trường/Khoa biên soạn chương trình chi tiết từng Môn học/Học phần và trình Bộ trưởng Bộ Y tế ký ban hành để thực hiện.

## 2. Kế hoạch sắp xếp nội dung và quỹ thời gian:

Các Trường/Khoa chủ động bố trí và điều chỉnh các Môn học/Học phần của các học kỳ nhưng phải đảm bảo tính logic và tính hệ thống của chương trình đào tạo theo trình tự để sinh viên học các môn Khoa học cơ bản, Y học cơ sở, tiền lâm sàng rồi mới học các môn chuyên ngành Điều dưỡng.

Các Trường sắp xếp chương trình và triển khai thực hiện, có thể áp dụng phương pháp mới như lồng ghép, cấu trúc chương trình theo khối thời gian (Bloc)... nhưng cần thận trọng nghiên cứu, chuẩn bị kỹ và báo cáo Bộ Y tế, Bộ Giáo dục & Đào tạo phê duyệt trước khi thực hiện.

## 3. Thực tập, thực hành lâm sàng, thực tế tại cộng đồng:

### 3.1 Thực tập:

Tổ chức thực tập tại phòng thí nghiệm theo quy chế của Bộ Giáo dục & Đào tạo và Bộ Y tế. Tuy nhiên do yêu cầu nghề nghiệp để đảm bảo chất lượng đào tạo, nhà trường có thể quy định điểm kết thúc Môn học/Học phần là tổng hợp của điểm lý thuyết và điểm thực tập.

### 3.2 Thực hành Lâm sàng:

Nên sắp xếp đưa sinh viên đi thực hành lâm sàng bệnh viện càng sớm càng tốt, thường được sắp xếp từ 4 - 5 buổi/tuần, vào buổi sáng hoặc buổi chiều.

### 3.3 Thực tập tại cộng đồng:

Trong khoá học sẽ có 2 đợt đi thực tập tại cộng đồng, có thể sắp xếp như sau:

**Đợt I:** Nên vào cuối năm thứ hai (02 tuần) sau khi sinh viên học xong các môn Y học cơ sở, Y học tiền lâm sàng, Môi trường học, Dinh dưỡng- Vệ sinh- An toàn thực phẩm, Giáo dục nâng cao sức khoẻ.

**Đợt II:** Nên học kỳ VII năm thứ tư (02 tuần) sau khi sinh viên đã học các môn Dịch tễ học và hầu hết các môn học lâm sàng.

## 4. Phương pháp dạy/học:

- Coi trọng tự học của sinh viên.
- Tăng cường các phương tiện nghe nhìn, phương pháp dạy/học tích cực.
- Đảm bảo sách giáo khoa và tài liệu tham khảo cho sinh viên.
- Khi đã có tương đối đủ sách giáo khoa khuyến khích giảm số giờ lên lớp lý thuyết để sinh viên có thêm thời gian tự học.
- Tăng cường hiệu quả các buổi thực tập trong phòng thí nghiệm, thực hành lâm sàng tại bệnh viện và thực tế tại cộng đồng bằng cách phân công giảng viên kết hợp với giảng viên kiêm chức tại cơ sở theo dõi, giám sát các hoạt động của sinh viên, tổ chức kiểm tra khi kết thúc mỗi kỹ thuật xét nghiệm, mỗi kỹ thuật chăm sóc và mỗi đơn vị học trình.

## 5. Kiểm tra, thi:

**5.1. Kiểm tra sau mỗi đơn vị học trình** (lượng giá quá trình đào tạo)

**5.2. Thi sau mỗi học phần để tích lũy chứng chỉ** (lượng giá kết thúc):

- Đối với các môn Khoa học cơ bản, Y học cơ sở, tiền lâm sàng và một số môn học lâm sàng, sau mỗi học phần sinh viên có một điểm thi (một chứng chỉ).
- Đối với các môn học lâm sàng như ĐD Nội, Ngoại Phụ sản, Nhi và Truyền nhiễm, sau mỗi học phần sinh viên có hai điểm thi (chứng chỉ lý thuyết và thực hành).

### 5.3. Cách tính điểm:

Theo quy chế của Bộ Giáo dục & Đào tạo và Bộ Y tế

K/T BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO  
THỨ TRƯỞNG

VŨ NGỌC HẢI

## TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH

- 1- Dự thảo định hướng chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo đến năm 2020 của Bộ Giáo dục & Đào tạo năm 1996
- 2- Định hướng phát triển ngành Y tế đến năm 2020 của Bộ Y tế năm 1998.
- 3- Bộ chương trình giáo dục đại cương của Bộ Giáo dục & Đào tạo dùng cho các trường Đại học, Cao đẳng sư phạm năm 1995
- 4- Quy định về cấu trúc và khối lượng kiến thức tối thiểu cho đào tạo giai đoạn II bậc Đại học ngành Y tế (ban hành theo quy chế 195 BYT/QĐ ngày 14/2/1995 của Bộ trưởng Bộ Y tế )
- 5- Chương trình đào tạo cử nhân Điều dưỡng của Bộ Y tế năm 1997.
- 6- Chương trình đào tạo cử nhân Điều dưỡng của trường Đại học Y-Dược thành phố Hồ Chí Minh.
- 7- Chương trình đào tạo cử nhân Điều dưỡng của trường Đại học LOMA LINDA (Hoa kỳ) năm 1995.
- 8- Chương trình đào tạo cử nhân Điều dưỡng - Kỹ thuật Y học của trường Đại học KHON KAEN ( Thái lan) năm 1990
- 9- Chương trình đào tạo cử nhân Điều dưỡng - Kỹ thuật Y học của trường Đại học CHIANG MAI ( Thái lan) năm 1994
- 10-Chương trình đào tạo cử nhân Điều dưỡng - Kỹ thuật Y học của trường Đại học SINGAPOR năm 1995.
- 11-Chương trình đào tạo cử nhân Điều dưỡng của trường Đại học SYDNEY (Uc) năm 1997.
- 12-Chương trình đào tạo cử nhân Điều dưỡng của trường Đại học ALABAMA BIRMINGHAM (Hoa kỳ) năm 1997.
- 13-Chương trình đào tạo cử nhân Điều dưỡng của trường Đại học BURAPHA (Thái lan) năm 1999.